

VAI TRÒ CỦA THƯ VIỆN ĐẠI HỌC TRONG VIỆC TẠO ĐIỀU KIỆN THUẬN LỢI CHO NGHIÊN CỨU CỦA SINH VIÊN SAU ĐẠI HỌC

1. Mở đầu

Trong những năm vừa qua, các trường đại học đã bắt đầu chú ý nhiều hơn đến nghiên cứu. Họ làm việc này bằng cách phát triển các chính sách thích hợp, tạo các quỹ và phương tiện sẵn sàng cho khoa học và động viên đội ngũ cán bộ và sinh viên làm nghiên cứu. Trong nhiều chương trình sau đại học ở trường đại học, người ta yêu cầu sinh viên phải thực hiện một công trình nghiên cứu và nộp một báo cáo như một điều kiện tiên quyết để hoàn thành bằng cấp của họ. Bản thân các giảng viên của Khoa cũng được yêu cầu làm nghiên cứu, tiếp nhận thêm các sinh viên sau đại học, và được đánh giá dựa trên kết quả nghiên cứu của họ. Việc này làm tăng yêu cầu của các nhà nghiên cứu đối với truy cập thông tin và chất lượng thông tin được cung cấp (Singh, 2007). Các thư viện trong một trường đại học đã từ lâu được biết như là một cổng vào thông tin. Đồng hành với vai trò đang thay đổi của các đại học, tầm nhìn và sứ mệnh của các thư viện đại học cũng phải thay đổi để đáp ứng những yêu cầu mới này. Như Foo (2002) đã chỉ ra: bây giờ các thư viện đại học phải giữ vai trò then chốt trong việc

tạo lợi thế cạnh tranh cho trường đại học và đặt mình vào vị trí của các trung tâm học liệu và nghiên cứu của trường đại học. Do đó vai trò truyền thống của thư viện đại học chỉ là hỗ trợ dạy và học không thôi đang bị thách đố. Campbell (2006) lập luận rằng, các thư viện đại học là những cơ quan phức hợp với nhiều vai trò. Chúng không chỉ cung cấp sách và không gian cho sinh viên nghiên cứu và học tập, mà còn cung cấp các dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, như biên soạn thư mục, tổ chức dịch vụ tra cứu và các lớp kiến thức thông tin.

Đồng thời, các thư viện đại học đang phải trải nghiệm một thách thức nữa là kết quả của những thay đổi về truyền thông học thuật. Hiện nay, các nhà nghiên cứu có khả năng nhận được nhiều tài liệu trực tuyến không mất tiền hoặc với giá thấp, và tin tưởng hơn trong việc truy cập các nguồn tin trực tuyến. Thư viện không còn được xem như nhà cung cấp duy nhất hoặc thậm chí như nhà cung cấp chủ yếu là thông tin cho các nhà khoa học [Liên hiệp các thư viện Anh ở Quần đảo Anh (CURL) 2006]. Chẳng hạn các nhà nghiên cứu đang tìm đến

Nhìn ra thế giới

Google ngày một nhiều, ngay cả khi thư viện đã cung cấp những tài liệu nghiên cứu mới nhất cho họ (Luật 2009). Chiemeke (2007) đã tiến hành một công trình nghiên cứu về nhận thức của sinh viên sau đại học và kết quả cho thấy, các sinh viên đại học tìm đến Internet nhiều hơn so với các phương tiện của thư viện đại học để thực hiện các nhu cầu nghiên cứu của mình.

Để đối phó tốt hơn với những thách thức này, các thư viện đại học cần giữ mối liên hệ với các nhà nghiên cứu và tiếp tục phát triển các chức năng và duy trì sức sống cũng như tính cạnh tranh trong môi trường thông tin mới này sao cho các nhà nghiên cứu có thể học và áp dụng có hiệu quả toàn bộ khả năng của nguồn lực và dịch vụ được cung cấp, đồng thời công nhận rằng các thư viện đại học đã cung cấp cho họ những nguồn lực nghiên cứu có chất lượng (Moyo 2004). Nếu không, các thư viện đại học không thể góp phần vào sự cạnh tranh cho hoạt động nghiên cứu của trường mình (Haglund 2008). Do đó, các thư viện nghiên cứu trong các trường đại học phải xem xét lại cách để có thể đóng vai trò thích ứng hơn trong việc tạo điều kiện cho nghiên cứu (Singh 2007).

Các sinh viên sau tốt nghiệp đang hình thành một nhóm nghiên cứu

quan trọng trong trường đại học. Từ đó, điểm xuất phát là phải xem xét nhóm sinh viên này nhìn nhận như thế nào về vai trò của thư viện đại học của họ đối với công tác nghiên cứu của mình. Công trình nghiên cứu này được thiết kế để xem xét vai trò hiện nay của các thư viện đại học trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu ở Malaixia từ góc độ của các sinh viên sau tốt nghiệp. Công trình này được xây dựng để khám phá các nguồn lực và dịch vụ thư viện nào là quan trọng đối với sinh viên sau đại học và để đánh giá mức độ thỏa mãn của các sinh viên này về vai trò của thư viện đại học trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu.

2. ĐIỂM QUA CÁC TÀI LIỆU

Các tài liệu trước đây nói về vai trò của các thư viện đại học trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu đã thừa nhận rằng, các thư viện đại học đóng vai trò then chốt trong việc đảm bảo thành công cho nghiên cứu. Với sự chú trọng ngày càng nhiều của các thư viện đại học đối với công tác nghiên cứu, một số lượng đáng kể tài liệu đã cho thấy rằng, các thư viện đã nhấn mạnh nhiều hơn tới các dịch vụ so với các phương tiện nghiên cứu. Kaufman (2005) đã nêu bật rằng, những gì mà các thư viện đại học đang làm hiện nay thì không giống với những gì trong quá khứ và

Nhìn ra thế giới

ngay cả trong tương lai.

Ka (2005) đưa ra ý kiến cho rằng, các thư viện đại học đang đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nghiên cứu. Các thư viện không chỉ tàng trữ sách báo và tạo không gian cho sinh viên học tập mà còn cung cấp thông tin số hóa một cách hệ thống. Các thư viện đại học, khi được số hóa ngày một nhiều, sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ nhiều hơn cho các giáo sư trẻ và sinh viên đang làm luận án tiến sĩ, giúp họ phát triển sự nghiệp nghiên cứu của mình. Singh (2007) cho rằng, nghiên cứu đang có một tầm quan trọng ngày càng tăng trong các trường đại học và cao đẳng. Các trường đại học đang phân bổ kinh phí nhiều hơn cho nghiên cứu và đẳng cấp của trường đại học dựa trên kết quả nghiên cứu của họ. Để thỏa mãn những người có chung trách nhiệm và lợi ích đối với thư viện đại học, vai trò của các thư viện đại học trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu phải được xem xét lại. Làm như vậy, các thư viện đại học có thể cung cấp những dịch vụ và trợ giúp hữu hiệu hơn cho người sử dụng.

Webb (2007) nhấn mạnh rằng, các thư viện đại học có hiệu quả là các cổng dẫn tới kiến thức đại học thông qua các sưu tập của họ và bằng cách tạo điều kiện dễ dàng truy cập tới tài

liệu. Theo đuổi mục đích cơ bản của mình, việc cung cấp các dịch vụ thư viện có hiệu quả có thể hỗ trợ hoạt động của các nhà nghiên cứu. Haglund (2008) đã chỉ ra rằng, các thư viện đại học phục vụ những gì mà họ coi là nhu cầu của sinh viên và các nhà nghiên cứu ở trường đại học. Nếu không, họ không thể giúp đỡ có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu, cũng không thể đóng góp vào nhiệm vụ nghiên cứu của trường đại học. Mặc dầu các tài liệu đã chỉ ra rằng, các thư viện đại học đóng vai trò quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu, sự hỗ trợ nói chung của thư viện đại học cho nghiên cứu còn chưa mang tính chiến lược. Thay vì phát triển một sưu tập nghiên cứu mở rộng, các thư viện chủ yếu còn dựa vào mượn tài liệu liên thư viện để hỗ trợ cho nghiên cứu (Patterson 2009).

Simmonds (2001) phát hiện ra rằng, việc sử dụng thư viện đại học chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi sự quen thuộc của người sử dụng với thư viện và các nguồn tài liệu của nó. Những ai quen biết thư viện nhiều hơn thì chắc chắn cũng thích sử dụng thư viện đại học nhiều hơn. Để khuyến khích sử dụng thư viện nhiều hơn nữa, cán bộ thư viện cần hướng dẫn người sử dụng cách sử dụng các nguồn lực của thư viện không chỉ trong phạm vi của tòa nhà thư viện mà ngay cả khi họ truy cập các nguồn ở xa.

Nhìn ra thế giới

Rowley (2004) đã chỉ ra rằng, các cán bộ thư viện có thể xúc tiến văn hóa nghiên cứu ở các nhà nghiên cứu. Hiện nay, các thư viện đang chịu ảnh hưởng của những thay đổi và phát triển liên tục khi mà các nhà quản lý thư viện, các cán bộ thông tin chuyên nghiệp và các người làm việc với tri thức cần nắm bắt và hiểu được những thay đổi này để đáp ứng với các môi trường năng động. Các nhà nghiên cứu có thể hưởng lợi từ những thay đổi này.

Trong khi môi trường học thuật thường xuyên thay đổi, và các đại học tăng cường nghiên cứu nhiều hơn, thì các thư viện đại học cần phải xem xét lại vai trò của họ trong việc hỗ trợ người sử dụng nghiên cứu. Trong khi có nhiều tài liệu nói về tầm quan trọng của các thư viện đại học trong việc hỗ trợ nhiệm vụ nghiên cứu của trường nói chung, thì còn ít tài liệu nói về nhu cầu của các nhóm nghiên cứu cụ thể, bao gồm cả sinh viên sau tốt nghiệp. Ngoài Ka (2005) và Singh (2007) như đã nói ở trên, ít thấy có tài liệu nói về nhu cầu của sinh viên sau đại học, nhận thức của họ, việc họ sử dụng và đánh giá về thư viện đại học. Công trình nghiên cứu này có ý định lấp đầy khoảng trống đó.

3. Thiết kế nghiên cứu

Để nghiên cứu vai trò của các thư viện đại học trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho nghiên cứu ở bốn trường đại học của Malaixia, một bản điều tra bằng câu hỏi trên giấy đã được thiết kế và tiến hành tiên trắc nghiệm với 20 sinh viên sau đại học. Bản câu hỏi điều tra cuối cùng đã được hình thành dựa trên các ý kiến trả lời tiên trắc nghiệm.

Bản câu hỏi điều tra đã chỉnh lý được phát cho các nghiên cứu sinh (thạc sỹ và tiến sỹ) của bốn trường đại học nghiên cứu của Malaixia, cụ thể là Đại học tổng hợp Malaya (UM), Đại học Kebangsaan Malaixia (UKM), Đại học Putra Malaixia (UPM) và Đại học Sains Malaixia (USM). Các nhà nghiên cứu đã đến thăm bốn trường đại học kể trên với mục đích thu thập dữ liệu. Các thư viện chính được lựa chọn để phân phát câu hỏi điều tra, bởi vì các thư viện được coi là trung tâm của các hoạt động nghiên cứu trong môi trường đại học. Các nhà nghiên cứu lựa chọn ngẫu nhiên các người trả lời từ phòng đọc và các khu vực luận án của thư viện chính.

Tổng số 437 bản câu hỏi điều tra đã được phân phát cho sinh viên sau đại học và việc phân tích đã được tiến hành dựa trên 375 (85,8%) bản trả lời thu lại được.

4. Kết quả

4.1. Thông tin cơ sở của những người trả lời

Tổng số 375 người trả lời được lựa chọn từ bốn trường đại học nghiên cứu ở Malaixia, gồm 101 (80,8%) từ Đại học tổng hợp Malaya, 86 (81,9%) từ Đại học Kebangsaan Malaixia, 95 (95%) từ Đại học Putra Malaixia và 93 (86,9%) từ Đại học Khoa học Malaixia. Trong số 375 người trả lời, 196 (52,3%) là nam giới và 179 (47,7%) là nữ giới, 172 (45,9%) sinh viên là công dân Malaixia và 203 (54,1%) người trả lời khác là sinh viên quốc tế. Tính theo các khoa nghiên cứu, thì số người trả lời đông nhất là 67 (17,87%) đến từ khoa giáo dục, tiếp theo là 58 (15,47%) đến từ khoa tin học, và 55 (14,67%) đến từ các khoa học xã hội. Còn về trình độ nghiên cứu, tổng số 233 (62,1%) người trả lời đang nghiên cứu ở bậc thạc sỹ, trong khi 142 (37,9%) người còn lại, theo chương trình tiến sỹ.

Trong số những người trả lời này, đại bộ phận sinh viên sau đại học (366, 97,6%) được yêu cầu làm luận văn/luận án, trong khi chỉ có 9 (2,4%) được tuyển vào chương trình khóa học toàn phần. Ngoài ra, 89 (23,7%) sinh viên đang làm tổng quan tài liệu và 90 (26,1%) đã bắt đầu viết luận văn/luận án. Về kinh nghiệm tiến hành nghiên cứu trước đây, 55 (14,7%) đã hoàn thành một tham luận

hội nghị, 93 (24,8%) đang viết các tham luận hội nghị, 10 (29,3%) đang trong quá trình viết bài tạp chí, và chỉ có 42 (11,2%) sinh viên đã hoàn thành bài tạp chí đầu tiên của họ.

Các sinh viên được cho ba câu hỏi liên quan đến lựa chọn cách tiếp cận các nguồn lực thư viện. Đại bộ phận họ 247 (65,9%) nêu rõ họ truy cập các nguồn lực thư viện theo cả hai cách, 84 (22,4%) thiên về tự đến thư viện, trong khi 44 (11,7%) người còn lại, tiếp cận các nguồn lực bằng cách truy cập từ xa. 92 (24,5%) sinh viên đến thư viện 5 lần một tuần.

4.2. Nguồn lực và dịch vụ thư viện dành cho nghiên cứu

Các người trả lời được yêu cầu nói rõ những nguồn lực nào của thư viện có tầm quan trọng hơn và mức độ thỏa mãn của chúng. Trong phần này, thang Likert 5 điểm được sử dụng để đo tầm quan trọng và mức độ thỏa mãn người trả lời về chín nguồn lực chính của thư viện trong nghiên cứu.

Bảng 1 thông báo các số liệu thống kê mô tả tầm quan trọng của các nguồn lực thư viện đại học đối với nghiên cứu. Trên thang điểm từ 1 đến 5, tỷ lệ trung bình cao nhất (4,5) cho thấy rằng, nguồn tin điện tử được coi là nguồn lực thư viện quan trọng nhất đối với hoạt động nghiên cứu. Những kết quả trong Bảng 1 được coi là tương tự với công trình nghiên cứu do Ka (2005) tiến hành, người đã phát

Nhìn ra thế giới

hiện rằng nguồn tin điện tử đang trở nên phổ biến hơn và các thư viện đại học đang đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nghiên cứu. Law (2009) phát hiện rằng, các sinh viên và các nhà nghiên cứu của khoa chủ yếu tiến hành tìm tin trực tuyến, và chỉ ra rằng, họ trông đợi dựa nhiều hơn vào các nguồn tin điện tử. Các phương tiện tin học (số điểm trung bình là 4.2) được xếp là nguồn lực thư

viện thứ hai có giá trị nhất. Các nguồn ấn phẩm (số điểm trung bình là 4.1) và luận án (4.0) cũng được xếp như là một nguồn lực thư viện quan trọng đối với nghiên cứu một cách tương ứng. Kết quả cho thấy rằng, các người trả lời coi kho lưu trữ báo (số điểm trung bình là 2.9) và tài liệu nghe nhìn (số điểm trung bình là 2.9) cũng quan trọng đối với hoạt động nghiên cứu của họ.

Bảng 1: *Mức độ quan trọng của các nguồn lực thư viện (n=375)*

Nguồn lực	Số điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Nguồn tin điện tử	4,55	0,869
Các phương tiện tin học	4,22	1,041
Nguồn ấn phẩm	4,11	1,098
Luận văn, luận án	4,09	1,138
Mục lục trực tuyến (OPAC)	3,90	1,245
Các sưu tập đặc biệt	3,65	1,217
Kho lưu trữ của trường	3,48	1,238
Báo	2,96	1,274
Tài liệu nghe nhìn	2,90	1,272

1= Hoàn toàn không quan trọng

2= Không quan trọng

3= trung bình

4= Quan trọng

5= Rất quan trọng

Nhìn ra thế giới

Bảng 2 nêu bật mức độ thỏa mãn của người trả lời với các nguồn lực thư viện và cho thấy kết quả bình thường, trung bình, và độ lệch chuẩn. Các người trả lời thỏa mãn cao (điểm trung bình 3.7) với các nguồn tin điện tử so với các nguồn lực khác của thư viện dùng cho nghiên cứu. Các người trả lời cũng cho thấy sự hài lòng của họ đối với các phương tiện tin học của thư viện (điểm trung bình 3.6)

và ít hài lòng hơn với các nguồn ấn phẩm (điểm trung bình 3.4). Các người trả lời đề nghị các thư viện đại học cần cập nhật các nguồn ấn phẩm, đặc biệt là sách và tạp chí. Các người trả lời cũng ít hài lòng hơn đối với sưu tập luận án của thư viện cũng như phương thức truy cập chúng và không hài lòng với kho lưu trữ báo (điểm trung bình 3.0) và tài liệu nghe nhìn (điểm trung bình 2.8)

Bảng 2 : *Mức độ thỏa mãn của người trả lời về nguồn lực thư viện (N=375)*

Nguồn lực	Số điểm trung bình	Độ lệch chuẩn
Nguồn tin điện tử	3,78	1,078
Các phương tiện tin học	3,67	1,180
Mục lục trực tuyến (OPAC)	3,51	1,256
Nguồn ấn phẩm	3,43	1,130
Luận văn, luận án	3,25	1,221
Kho lưu trữ của trường	3,23	2,383
Các sưu tập đặc biệt	3,06	1,094
Kho lưu trữ báo	3,05	1,276
Tài liệu nghe nhìn	2,83	1,192

1= Rất không thỏa mãn

2= Không thỏa mãn

3 = Trung bình

4= Thỏa mãn

5= Rất mãn nguyện

... Phần tiếp theo sẽ được đăng trong số 2/2014 của Tạp chí.

Vũ Văn Sơn *Lược dịch*

Nguồn: Malaysian Journal of Library & Informaiton Science, 2010, Vol. 15, No. 3, p. 75-84